

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **434/2023/HSPT**
Ngày 27 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo **Trần Đình T** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HSST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2023/QĐXX - PTHS ngày 24/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 142/2023/HSPT ngày 13/8/2023.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đình T**, sinh năm 1979 tại Quảng Nam; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Đình T1**, sinh năm 1941 (đã chết) và bà **Hồ Thị Thúy V**, sinh năm 1955 (đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; **H** và tên vợ: **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1980; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến ngày 14/3/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp cấm đi

khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2023 đến ngày 20/6/2023. Từ ngày 21/6/2023 bị bắt tạm giam đến 23/6/2023 được trả tự do và được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

Bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo có Luật sư **Lâm Văn G**, thuộc Công ty L, Đoàn luật sư Thành phố H

Trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Các bị cáo Đinh Thị Như Ý, **Phạm Ngọc D**, **Phạm Minh M**, **Trần Đình T**, **Lê Thanh H1** có quan hệ quen biết với nhau và thường rủ nhau đến quán cà phê của **Nguyễn Thị T3**, tại **ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai** để uống nước.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 18/02/2023 **Phạm Ngọc D**, **Phạm Minh M**, **Trần Đình T** và Đinh Thị Như Ý đến quán cà phê của **T3** để uống nước, sau đó rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đồ cò cá ngựa được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. **Nguyễn Thị T3** là người cung cấp bộ cò cá ngựa, chén sứ và phục vụ nước uống để các bị cáo đánh bạc. Khi cả nhóm chơi đến ván thứ hai thì **T** không chơi nữa mà về đi việc riêng, lúc này **Lê Thanh H1** đang ngồi uống nước trong quán vào thay vị trí của **T** để tham gia đánh bạc cùng những người chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi **D**, **M**, **Ý**, **H1** đang chơi thì bị **Công an xã X** phát hiện bắt quả tang Đinh Thị Như Ý và **Phạm Minh M**, thu giữ số tiền 6.100.000 đồng và cùng đồ vật, tài liệu, công cụ liên quan đến việc đánh bạc. Riêng **Phạm Ngọc D** và **Lê Thanh H1** chạy thoát, tuy nhiên ngay sau đó **D** và **H1** đã đến **Công an xã X** đầu thú và giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc. Ngày 20/02/2023 **Trần Đình T** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đầu thú.

Hình thức đánh bạc đồ cò cá ngựa như sau: Các bị cáo sử dụng bàn cá ngựa bằng giấy và 16 con ngựa bằng nhựa, chia mỗi người chơi 04 con ngựa tương ứng với 4 màu (xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng) cùng một chén màu trắng và sử dụng 02 hột xí ngầu dùng để đổ, khi người chơi đổ xí ngầu ra một cặp giống nhau hoặc con (nhất, lục) thì được xuất ngựa để đi và được đổ thêm một lần nữa, mỗi lần đổ xí ngầu ra số bao nhiêu thì đi con ngựa của mình tương ứng với số đã đổ, mỗi người được đổ một lần xoay vòng đến khi đưa được hết ngựa của mình về chuồng trước thì sẽ thắng.

Cách thức tính ăn thua của mỗi ván như sau: Các bị cáo tính mỗi lần đá ngựa của người cùng chơi sẽ tính 20.000 đồng, đổ ra cặp và đá được ngựa của người cùng chơi sẽ tính 40.000 đồng, ai là người đưa được con ngựa đầu tiên của mình lên chuồng (ăn ngựa thầu) và lên trực tiếp ô số 6 sẽ tính ăn 200.000 đồng, lên ngựa tiếp theo vào chuồng trực tiếp ô số (5,4,3) sẽ tính 50.000 đồng, nếu không lên trực tiếp và lên từng ô một sẽ không được ăn tiền. Khi có một người đưa được hết ngựa lên được chuồng đầu tiên thì sẽ là người thắng và ăn được của những người cùng chơi số tiền 100.000 đồng tiền thắng ván đó và tính số ngựa của ai chưa lên được chuồng. Đối với người về nhất sẽ tính 70.000 đồng cho mỗi con ngựa còn lại chưa lên chuồng, còn những người sau tính 50.000 đồng cho mỗi con ngựa chưa lên được chuồng. Nếu có người về hết ngựa mà có người chưa lên được con ngựa nào sẽ tính là “Cóng” và người chưa lên được con ngựa nào phải thua số tiền là 500.000 đồng cho người về nhất và 100.000 đồng cho những người còn lại cho mỗi con ngựa. Khi đá ngựa, lên ngựa trực tiếp thì sẽ chung tiền luôn cho nhau còn khi hết ván mới tính tiền thắng ván và số ngựa ăn còn lại.

Những người tham gia đánh bạc thỏa thuận, kết thúc mỗi ván, người thắng sẽ phải bỏ ra số tiền 20.000 đến 40.000 đồng để trả tiền xâu cho **Nguyễn Thị Tuyết**.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

- **Đinh Thị Như Ý** sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua số tiền 420.000 đồng, còn lại 4.580.000 đồng.

- **Phạm Ngọc D** sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua tổng số tiền 885.000 đồng, còn lại 2.615.000 đồng. **D** đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.615.000 đồng.

- **Lê Thanh H1** sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thắng số tiền 1.145.000 đồng, **H1** đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.345.000 đồng.

- **Phạm Minh M** sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua.

- **Trần Đình T** sử dụng số tiền 375.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua số tiền 60.000 đồng, còn lại số tiền 315.000 đồng.

Nguyễn Thị T3 không trực tiếp tham gia đánh bạc mà sử dụng quán nước của mình làm địa điểm cho các bị cáo đánh bạc, cung cấp dụng cụ đánh bạc và phục vụ nước uống nhằm mục đích thu tiền xâu. Tại thời điểm bị bắt quả tang, **T3** chưa nhận được tiền xâu. Hành vi của **T3** đồng phạm với các bị cáo **T, H1, D, Ý, M** với vai trò giúp sức.

Do các bị cáo đánh bạc dưới hình thức “Cờ cá ngựa” là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau nên số tiền đánh bạc của người tham gia đánh bạc là tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.375.000đ (mười một triệu ba trăm bảy mươi năm ngàn) đồng.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Thị Như Ý, Phạm Ngọc D, Phạm Minh M, Trần Đình T, Lê Thanh H1 là do các bị cáo đam mê đánh bạc thắng thua bằng tiền. Nguyễn Thị Tuyết hưởng lợi thông qua việc thu tiền xâu nên đã phạm tội.

2. Vật chứng vụ án:

- Số tiền 11.375.000đ (mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng là tiền thu trên chiếu bạc và các bị cáo tự nguyện giao nộp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave RSX màu đỏ đen, BKS: 60B2-699.19, 01 xe mô tô nhãn hiệu yamaha 125ZR, màu vàng đen, BKS: 60F2-690.07, 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SH150i, màu trắng, BKS: 60H5-318.51, 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave alpha màu đen bạc, BKS: 60R7-3017. Quá trình điều tra xác định các xe mô tô trên không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Minh M, Phạm Ngọc D, Đinh Thị Như Ý, Lê Thanh H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu xanh, số Imei 1: 354491511433354; số Imei 2: 357022901433352. Quá trình điều tra xác định Phạm Minh M không sử dụng điện thoại trên vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho M theo quy định.

- 01 chén sành; 02 hột xúc xắc bằng nhựa; 01 bàn cờ cá ngựa bằng giấy kích thước 40cm x 40cm; 15 quân cờ cá ngựa; 01 hộp giấy kích thước 10 x 10 x 10cm.

3. *Quyết định của cấp sơ thẩm:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tuyên xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ **Xử phạt:** Bị cáo Trần Đình T: 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số: 398/2020/HS –ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án (nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến ngày 14/3/2023 và từ ngày 21/6/2023 đến ngày 23/6/2023).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

4. *Kháng cáo*: Ngày 06/7/2023, bị cáo có đơn kháng cáo chuyển sang hình phạt tiền.

5. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm*. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội và “Đánh bạc” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã nêu. Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu.

Theo quy định mức tối thiểu để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự của tội đánh bạc thì số tiền hay hiện vật dùng để đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật Hình sự phải từ 5.000.000đ trở lên đến dưới 50.000.000 . Nếu dưới 5.000.000đ thì phải có tình tiết định tội cơ bản như: Đã bị xử phạt hành chính, bị kết án về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc, gá bạc chưa được xóa án tích.. Bị cáo **Trần Đình T** sử dụng 375.000đ để đánh bạc và mới tham gia chơi đến ván thứ 2 thì không chơi nữa; bị cáo **T** không có tình tiết định tội cơ bản nên hành vi đánh bạc không cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm dùng tình tiết đang phải chấp hành bản án 398/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai: Cố ý gây thương tích” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không phải là tình tiết định tội cơ bản, là sai lầm nghiêm trọng. Trong khi bị cáo **T** là cháu **B** mẹ Việt Nam anh hùng, hai cậu ruột là liệt sỹ, gia đình có công lớn với đất nước, tự ý nữa chùng chãm dút hành vi phạm tội, thật thà khai báo, đầu thú, tội phạm loại ít nghiêm trọng....

Trên cơ sở quy định của như trên pháp luật như trên, tôi rất mong Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc tuyên bị cáo **T** không đủ yếu tố phạm tội đánh bạc, khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 bổ sung, sửa đổi năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, tại quán cà phê của **Nguyễn Thị T3** thuộc **ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**, các bị cáo **D, M, T, H1** và **Ý** đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Cờ cá ngựa” được thua bằng tiền, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số tiền 6.100.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án này là 11.375.000 đồng. Trong đó bị cáo **T** sử dụng

375.000 đồng và mới tham gia chơi đến ván thứ hai thì không chơi nữa. Tuy nhiên, vào ngày 28/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 398/2020/HSST, do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, đây là cơ sở để xử lý bị cáo trong vụ án này, đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 398/2020/HSST ngày 28/9/2020 với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định.

Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo trong vụ án này 06 (sáu) tháng phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện, đồng thời đã xem xét đến các tình tiết như bị cáo là cháu **B** mẹ Việt Nam anh hùng, hai cậu ruột là liệt sỹ, gia đình có công lớn với đất nước, mức án cấp sơ thẩm không nặng như nội dung bị cáo kháng cáo đã nêu. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được các chứng cứ mới nên, không có căn cứ để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của luật sư cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được ghi nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Đình T**: 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 398/2020/HS –ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án (nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến ngày 14/3/2023 và từ ngày 21/6/2023 đến ngày 23/6/2023)

- Bị cáo bị xét xử về tội “đánh bạc”

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân Đào

Nguyễn Thị Lệ Trang

Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ (2);
- VKSND huyện Cẩm Mỹ
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.
- Bị cáo (3)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (5).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân Đào Nguyễn Thị Lệ Trang Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người làm chứng (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Mỹ.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương